

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 301/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28 / 11 / 2019

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Chí Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Phước Công;

2. Ông Trịnh Văn Bé.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 745/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019 về việc “tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 578/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 509/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp Đ, xã M, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; có mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Văn Hoàng V, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp Đ, xã M, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị D trình bày, do quen biết, bà D và ông Trần Văn Hoàng V kết hôn vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Chợ Mới vào ngày 20 tháng 8 năm 2008. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do không tôn trọng, tính tình không hợp nhau. Bà D, ông V không còn chung sống từ năm 2014 cho đến nay.

Về con chung, trong thời gian chung sống, vợ chồng có sinh 02 con chung

tên Trần Thị Cẩm V, sinh ngày 19/9/2006 và Trần Tấn P, sinh ngày 24/4/2013; đang sống với ông V. Tài sản chung và nợ chung không có.

Do tình cảm vợ chồng không còn nên bà D yêu cầu được ly hôn với ông V; giao các con chung cho ông V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, bà D không cấp dưỡng nuôi con chung; không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện gồm: giấy chứng nhận kết hôn số 20, quyền số 01, ngày 20 tháng 02 năm 2008; bản sao trích lục khai sinh số 1064/TLKS - BS, ngày 22/8/2019; bản sao trích lục khai sinh số 1065/TLKS - BS, ngày 22/8/2019.

- Bị đơn ông Trần Văn Hoàng V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị D trình bày ý kiến, yêu cầu như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Ngoài các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án, bà D không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị D khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn Hoàng V. Ông V cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Trần Văn Hoàng V đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông V theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Qua tìm hiểu, bà D và ông V kết hôn vào năm 2005, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa bà D, ông V là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Bà D xác định, trong quá trình chung sống, vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn do không tôn trọng và tính tình không hợp nhau. Vợ chồng không còn chung sống từ năm 2014 cho đến nay. Từ đó, bà D yêu cầu được ly hôn với ông V.

Xét thấy, xuất phát từ mâu thuẫn trong thời gian chung sống, bà D và ông V thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không tôn trọng, tính tình không hợp. Bên cạnh đó, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho ông V nhưng Vũ không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của bà D. Cho nên, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa bà D, ông V là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục

đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D đối với ông V theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung:

Bà D xác định trong thời gian chung sống, vợ chồng có sinh 02 con chung tên Trần Thị Cẩm V, sinh ngày 19/9/2006 và Trần Tấn P, sinh ngày 24/4/2013; đang sống với ông V. Bà D đồng ý giao các con chung cho ông V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Xét thấy, các cháu V, P đang được ông V chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển ổn định. Đồng thời, theo biên bản ghi ý kiến ngày 19/10/2019 do cán bộ Tòa án lập, cháu V có nguyện vọng sống với ông V trong trường hợp ông V, bà D ly hôn. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho các con chung, giúp các cháu phát triển tốt về thể chất, tinh thần, Hội đồng xét xử giao các cháu V, P cho ông V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà D xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà D phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Ông V không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các Điều 144, 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị D được ly hôn với ông Trần Văn Hoàng V.

Giấy chứng nhận kết hôn số 20 ngày 20/2/2008 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho bà Nguyễn Thị D và ông Trần Văn Hoàng V không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Ông Trần Văn Hoàng V được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Trần Thị Cẩm V, sinh ngày 19/9/2006 và Trần Tấn P, sinh ngày 24/4/2013; bà Nguyễn Thị D không phải cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Ông Trần Văn Hoàng V cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Nguyễn Thị D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị D phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2016/0013486 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 23 tháng 8 năm 2019;

Ông Trần Văn Hoàng V không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Nguyễn Thị D có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Trần Văn Hoàng V được tính là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới (1);
- UBND xã M, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Chí Bình